TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày 08-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Luận;

Ông Phạm Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST-HS ngày 27/01/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L - sinh năm 1997 tại T; Nơi ĐKHKTT: Số nhà 20/10/4 K, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: Số nhà 01/24 D, phường S, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố là Nguyễn Trọng D, mẹ là Nguyễn Thị N; bị cáo có chồng là Nguyễn Thế M và 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00’ ngày 21/9/2022 tại ngõ 24 đường D, phường S, thành phố T. Tổ C tác C an phường S phối hợp với Đội CSĐT tội phạm về ma túy C an thành phố T kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Thị L, khi bị kiểm tra L đã tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng có kích thước (5x8) cm, bên trong chứa 50 viên nén màu đỏ hình tròn, L khai đó là 50 viên hồng phiến, L cất giấu để bán kiếm lời. Tổ C tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị L, thu giữ 03 viên hồng phiến.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Thị L khai nhận: Khoảng 21 giờ 30’ ngày 21/9/2022, L đi đến khu vực sân bóng chung cư Đ, phường Đ, thành phố T, mua của Hà Đức C, sinh năm 1991 ở P120 N19 D3 Chung cư Đ, phường Đ, thành phố T 53 viên hồng phiến với giá 4.000.000 đồng với mục đích bán lại kiếm lời. Sau khi mua được 53 viên hồng phiến, L đem về nhà cất giấu 03 viên hồng phiến, còn 50 viên hồng phiến đem theo người có ai hỏi thì bán, nhưng chưa kịp bán thì bị công an phát hiện thu giữ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 3265/KL-KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh T giám định kết luận:

- 50 viên nén hình tròn màu đỏ của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,798g loại Methamphetamine.

- 03 viên nén hình tròn màu đỏ của phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,281g loại Methamphetamine.

Đối với Hà Đức C, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Thị L và Hà Đức C, C khai có quen biết L nhưng không liên quan đến việc mua bán ma túy của L. Ngoài lời khai của L thì không có tài liệu nào chứng minh C có liên quan đến việc mua bán ma túy của L, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T không có căn cứ để xử L đối với C về hành vi mua bán ma túy.

Về vật chứng: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì kí hiệu M1, M2 và 46 viên nén hình tròn màu đỏ có tổng khối lượng 4,392 gam của phong bì kí hiệu M1; 02 viên hình tròn màu đỏ có tổng khối lượng là 0,179 gam của phong bì kí hiệu M2 là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được cho vào một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lê Thị Thanh Loan và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 00’ ngày 21/9/2022, tại ngõ 24 Tống Duy Tân, phường S, thành phố T. Tổ Công tác Công an phường S, thành phố T phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị L có hành vi tàng trữ trái phép 53 viên hồng phiến, có tổng khối lượng 5,079 gam loại Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chính sách quản L của Nhà nước về chất ma túy. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Tình hình tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn có hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Do bị cáo không có C việc ổn định, cất giấu ma túy để bán nhưng chưa bán được nên chưa thu lời bất chính do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử L vật chứng:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Lê Thị Thanh Loan là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 08 (tám) năm Tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Lê Thị Thanh Loan;

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 48/2023/THA ngày 28/12/2022 giữa C an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT C an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh